

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 13/2025/QĐ-CTUBND

Thái Nguyên, ngày 10 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý tài sản công tại các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 3677/TTr-STC ngày 26 tháng 9 năm 2025;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý tài sản công tại các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý tài sản công tại các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, bao gồm:

a) Giao tài sản bằng hiện vật; thu hồi; điều chuyển; bán; thanh lý; tiêu hủy; xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại;

b) Khai thác tài sản công; phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết;

c) Phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước.

2. Ngoài các nội dung được phân cấp tại quyết định này, các nội dung khác quy định về thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, gồm:
 - a) Cơ quan nhà nước.
 - b) Đơn vị sự nghiệp công lập.
2. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến quản lý, sử dụng tài sản công.

Điều 3. Nguyên tắc chung

1. Phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên được thực hiện theo đúng quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định pháp luật hiện hành; phân cấp rõ thẩm quyền, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan Nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Các cơ quan, đơn vị quyết định theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm về quyết định của mình trong thực hiện các quy định của nhà nước và của tỉnh về quản lý, sử dụng tài sản công.

3. Tài sản công được đầu tư, mua sắm, trang bị và sử dụng đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức, chế độ, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, chống lãng phí. Việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên được thực hiện công khai, minh bạch; mọi hành vi vi phạm phải được xử lý kịp thời, nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Thẩm quyền quyết định giao tài sản bằng hiện vật

1. Sở Tài chính quyết định giao tài sản công, trừ các trường hợp sau:
 - a) Tài sản công là quyền sử dụng đất, nhà làm việc, công trình sự nghiệp, tài sản khác gắn liền với đất;
 - b) Xe ô tô;
 - c) Tài sản công quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định giao tài sản công tại cơ quan, đơn vị mình và cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý (không bao gồm tài sản công là quyền sử dụng đất, nhà làm việc, công trình sự nghiệp và tài sản khác gắn liền với đất; xe ô tô).

Điều 5. Thẩm quyền quyết định khai thác tài sản công (không bao gồm tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên)

1. Cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định khai thác tài sản công tại cơ quan, đơn vị mình và cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập quyết định khai thác tài sản là quyền sở hữu trí tuệ của đơn vị.

Điều 6. Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản công

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thu hồi đối với tài sản công của cơ quan, đơn vị mình và cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý (không bao gồm tài sản công là quyền sử dụng đất, nhà làm việc, công trình sự nghiệp và tài sản khác gắn liền với đất; xe ô tô).

Điều 7. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công

1. Sở Tài chính quyết định điều chuyển tài sản công do Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh quản lý, sử dụng (không bao gồm tài sản công là quyền sử dụng đất, nhà làm việc, công trình sự nghiệp và tài sản khác gắn liền với đất; xe ô tô).

2. Cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định điều chuyển đối với tài sản công tại cơ quan, đơn vị mình và tại các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý (không bao gồm tài sản công là quyền sử dụng đất, nhà làm việc, công trình sự nghiệp và tài sản khác gắn liền với đất; xe ô tô).

Điều 8. Thẩm quyền quyết định bán tài sản công (không bao gồm tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư)

1. Cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định bán tài sản công là tài sản cố định tại cơ quan, đơn vị mình và cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý (không bao gồm tài sản công là xe ô tô) trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập quyết định bán tài sản công tại đơn vị (trừ xe ô tô có nguyên giá từ 250 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản, xe ô tô có giá trị đánh giá lại từ 50 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản).

Điều 9. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công (không bao gồm tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư)

1. Cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thanh lý tài sản công là tài sản cố định tại cơ quan, đơn vị mình và tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý (không bao gồm tài sản công là nhà làm việc, công trình sự nghiệp, tài sản khác gắn liền với đất có nguyên giá trên sổ sách kế toán từ 02 tỷ đồng trở lên/01 đơn vị tài sản; xe ô tô) trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập quyết định thanh lý tài sản công tại đơn vị (trừ tài sản công là nhà làm việc, công trình sự nghiệp, tài sản khác gắn liền với đất có nguyên giá trên sổ sách kế toán từ 02 tỷ đồng trở lên/01 đơn vị tài sản; xe ô tô có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản, xe ô tô có giá trị đánh giá lại từ 200 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản).

Điều 10. Thẩm quyền quyết định tiêu hủy tài sản công là tài sản cố định (không bao gồm tài sản tại đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư)

Cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tiêu hủy tài sản công là tài sản cố định tại cơ quan, đơn vị mình và tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

Điều 11. Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công là tài sản cố định trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại (không bao gồm tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư)

Cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định xử lý tài sản công là tài sản cố định tại cơ quan, đơn vị mình và tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại (không bao gồm tài sản công là quyền sử dụng đất, nhà làm việc, công trình sự nghiệp và tài sản khác gắn liền với đất; xe ô tô).

Điều 12. Thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước

Thẩm quyền quyết định phương án giao, điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy, xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với tài sản phục vụ hoạt động dự án sử dụng vốn nhà nước thực hiện theo quy định tại các Điều 4, 7, 8, 9, 10, 11 Quyết định này.

Điều 13. Thẩm quyền phê duyệt đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết tại đơn vị sự nghiệp công lập

1. Cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp thuộc phạm vi quản lý vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

Điều 14. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 10 năm 2025.

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý tài sản công có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được quy định và bảo đảm theo quy định về tiêu chuẩn, định mức, điều kiện, phương thức, trình tự thủ tục, quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức quản lý, sử dụng tài sản công theo phân cấp tại quyết định này và các quy định khác có liên quan. Báo cáo kết quả thực hiện quản lý, sử dụng tài sản công theo phân cấp và thực hiện công khai theo quy định.

3. Trong quá trình thực hiện Quyết định, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, các cơ quan đơn vị và Ủy ban nhân dân cấp xã kịp thời tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài chính) để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Phạm Hoàng Sơn